

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

PHẬT GIÁO VỚI TẬP TỤC TÍN NGƯỠNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ NAM BỘ

THÍCH ĐÔNG BỔN^(*)

*M*ô tả khái quát tập tục tín ngưỡng dân gian mang màu sắc và ảnh hưởng Phật giáo của cư dân vùng đồng bằng Nam Bộ là mục đích nghiên cứu của chúng tôi. Bài viết chỉ đề cập ảnh hưởng Phật giáo đối với tập tục phong hoá tín ngưỡng. Nếu có điều kiện tiếp tục về sau, chúng tôi sẽ đi sâu vào phân tích cụ thể hơn về ý nghĩa, chức năng của từng thể loại tập tục.

I- VÙNG ĐẤT NAM BỘ VÀ PHẬT GIÁO

Nam Bộ là vùng đất mới khai phá trên 300 năm nay. Người Việt tứ xứ đổ về đây không phải là cư dân sơ khai với tập tục tín ngưỡng "Totem" thời nguyên thủy mà đã tiếp xúc với nhiều truyền thống văn hoá khác nhau. Phong tục tập quán dân gian miền Nam chịu ảnh hưởng các tôn giáo, các nền văn hoá khác nhau tác động biến thái để hội nhập vào cái riêng ở vùng này trở thành văn hoá dân gian, không như quan niệm chính thống về văn hoá dân gian là những tập tục có nguồn gốc từ tín ngưỡng nguyên thủy, ít chịu tác động bởi tôn giáo. Đặc điểm của phong tục văn hoá

Nam Bộ là như thế. Từ bối cảnh lịch sử, ta thấy vùng đất này đã tiếp xúc với các tôn giáo như:

- Phật giáo Nguyên Thủy (của người Khmer bản địa).
- Phật giáo Bắc truyền (từ người Việt miền Bắc và người Hoa đem tới).
- Nho giáo và Đạo Lão giáo (từ chế độ phong kiến và người Hoa du nhập).
- Công giáo (người Châu Âu mang sang).
- Hồi giáo (của người Chăm có nguồn gốc từ Ninh Thuận và Mã Lai mang tới).

Người dân Nam Bộ đã dung nạp, sàng lọc các sắc thái văn hoá đa dạng nói trên dựa vào nền tảng Phật giáo để biến thành nếp sinh hoạt tinh thần của mình. Đồng thời, Phật giáo cũng đã biến đổi theo cho phù hợp với sinh hoạt dân gian để tồn tại và phát triển cùng vùng đất này.

II- SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA TẬP TỤC DÂN GIAN VÀ PHẬT GIÁO

Qua một số tập tục tín ngưỡng tiêu

*. TS, Thượng toạ., Chùa Xá Lợi, Tp. Hồ Chí Minh.

biểu, ta có thể thấy rõ tư tưởng Phật giáo thấm sâu vào cuộc sống, quan niệm và tâm lý người Nam Bộ, trở thành một phần vốn có trong truyền thống, trong bản chất của họ. Đổi lại, các nghi lễ cúng tế trong Phật giáo Bắc truyền cũng đã dần dần thâm nhập vào các tập tục dân gian theo tín ngưỡng bản địa ấy, làm biến đổi từ mục đích đơn giản ban đầu để trở thành những tập tục có ý nghĩa,

thăng hoa hơn, mang tính chất chuyển tải triết lý đạo Phật vào thực tế đời sống, tạo nên một bản sắc văn hoá tín ngưỡng của cư dân Nam Bộ.

Để dễ dàng nhận diện toàn bộ mảng sắc thái văn hoá dân gian và mảng mang màu sắc Phật giáo này, chúng tôi đưa ra bản liệt kê chia theo nhóm chủ đề, để quý vị có thể hình dung sau:

Dân gian	(tác động < > qua lại)	Phật giáo
Nhóm liên quan đến ông bà, tổ tiên.		
1. Lễ Trung nguyên (rằm tháng Bảy)	(< >)	Lễ Vu lan, Lễ Báo hiếu
2. Tục đốt vàng mã	(>)	Tục hoá sớ, tiền vãng sinh
3. Nghi Học trò lễ	(>)	Nghi dâng lục cúng
4. Nghi Thập khoa	(>)	Nghi Trai đàn
5. Nghi Đàn trình	(>)	Nghi Đàn trình
6. Tục cúng bông hoa	(>)	Tục cúng bông hoa
7. Nghi cúng ông bà	(>)	Nghi Cầu siêu
8. Nghi khai Xá hạc	(>)	Nghi khai Xá hạc
Nhóm liên quan đến người chết		
9. Lễ cúng cô hồn	(< >)	Lễ Chẩn tế
10. Nghi Đề phan	(>)	Nghi Tây quy
11. Nghi cúng cơm	(>)	Nghi cúng vong
12. Nghi đám tang	(>)	Nghi Dẫn lộ
13. Nghi vớt vong	(>)	Đàn thủy lục
14. Nghi vớt trùng	(>)	Đàn giải oan
Nhóm liên quan đến cá nhân và đời sống		
15. Tục cúng sao giải hạn	(>)	Lễ cầu an đầu năm
16. Tục cúng Sóc vọng	(>)	Lễ Sám hối kì an
17. Tục bố thí	(<)	Tục bố thí
18. Tục phóng sanh	(<)	Tục phóng sanh
19. Tục ăn chay	(<)	Tục ăn chay
20. Nghi đám cưới	(>)	Lễ hỷ thuận
21. Tục hái lộc	(<)	Tục hái lộc
22. Tục cúng Tam tai	(>)	Tục cúng Tam tai
23. Tục xin Xăm	(>)	Tục xin Xăm

24. Tục coi ngày tốt xấu <i>Nhóm liên quan đến trời Phật, Thần thánh</i>	(>)	Tục coi ngày tốt xấu
25. Lễ khai quang điểm nhãn	(>)	Lễ An vị
26. Lễ Thượng nguyên rằm tháng Giêng	(>)	Lễ Rằm tháng Giêng
27. Lễ Hạ nguyên (rằm tháng Mười)	(>)	Lễ Rằm tháng Mười
28. Lễ Rằm tháng Tư	(<)	Lễ Phật Đản
29. Tết Trung thu	(>)	Lễ cúng Trăng
30. Lễ cúng Giao thừa	(< >)	Lễ vía Di Lặc

Phần liệt kê khái quát về các phong tục – nghi thức – hội lễ trên đây, chúng tôi dùng kí hiệu (< >) để chỉ ảnh hưởng tương tác qua lại trong từng cặp đối chiếu với nhau. Có tất cả 30 cặp cùng dàn trải trên 4 nhóm đối tượng đời sống tinh thần. Trong đó, tập tục dân gian qua thời gian giao thoa đã trở thành những tập tục chịu ảnh hưởng Phật giáo nhiều hơn, được thấy qua 22 cặp (các số: 2-8, 10-16, 20, 22-27, 29), còn từ Phật giáo ảnh hưởng vào phong hoá dân gian là 5 cặp (các số: 17-19, 21, 28), và có 3 cặp (các số: 1, 9, 30) là sự tác động qua lại với nhau.

Điểm nổi bật của vai trò Phật giáo trong tập tục phong hoá dân gian chính là khuynh hướng “dân tộc hoá” nghi lễ tập tục Phật giáo, có nghĩa là hoà quyện hình thức nghi lễ giữa đạo và đời, diễn hình như ở một lễ trai đàn, lúc nào cũng theo nguyên tắc “trong chay, ngoài hội”, tức bên trong lễ thì tụng kinh cầu quốc thái dân an và siêu độ cô hồn tử sĩ, bên ngoài hội thì có sân khấu hát tuồng về tích Phật (thay cho trước đó là hát bội tuồng

Tàu-theo lệ của triều đình phong kiến) do chính các nhà sư đóng tuồng chứ không phải là nghệ sĩ. Chính khuynh hướng “dân tộc hoá” đã làm nhân dân thích thú vì không có bóng dáng chế độ phong kiến trong các mặt đời sống tinh thần ở vùng đất mới này.

Thay vì tiếp nhận những phong tục nguyên mẫu có nguồn gốc văn hoá từ nước ngoài có thể dẫn đến nguy cơ bị đồng hoá, thì chính nhân dân đã tự nhận thức và lựa chọn Phật giáo làm tư tưởng chủ đạo, bởi họ nhận thấy rằng, tư tưởng Phật giáo không dựa vào bất cứ cái gì khác ngoài yếu tố con người. Phật giáo vốn dĩ không có cái riêng hay cái chung nhất, mà đặt cơ sở chính trong lòng con người để nhận thức thế giới và các mối quan hệ, đồng thời, triết lí Phật giáo không có biên giới cho ý thức hệ giai cấp, chính trị, dân tộc... Đó là điều kiện tốt nhất để góp phần cho phong tục tập quán dân gian trong đời sống văn hoá xã hội Nam Bộ ngày một bền vững và tốt đẹp⁽¹⁾.

1. Thích Đồng Bổn. *Những tập tục dân gian chịu ảnh hưởng Phật giáo Đại thừa*. Luận văn Cao học. Viện KHXH tại Tp. Hồ Chí Minh, 1991.

III- SỰ PHÂN CHIA THEO HỆ THỐNG THỂ LOẠI

Trong bảng liệt kê sau đây, chúng tôi vừa phân chia theo thể loại, vừa thống kê riêng các tập tục truyền thống của Phật giáo hay các tập tục mang màu sắc Phật giáo đã và đang được sử dụng trong sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân. Qua đây, chúng ta nhận diện được mục đích, ý nghĩa của từng tập tục hội lễ trong Phật giáo, làm cơ sở cho các nhà nghiên cứu nắm rõ để đánh giá và chọn lọc trong việc định hướng hoạt động tôn giáo:

1- Các hội lễ trong Phật giáo

1. Lễ rước Xuân (Vía Di Lặc)
2. Lễ cầu quốc thái dân an (Rằm tháng Giêng)
3. Đại lễ Phật Đản (Rằm tháng Tư)
4. Lễ Khai hương (Kiết hạ)
5. Lễ Khai kì (Truyền giới)
6. Lễ Vu lan Báo hiếu (Rằm tháng Bảy)
7. Lễ cúng Trăng (Trung thu)
8. Lễ Rằm tháng Mười
9. Lễ Giỗ kị thường niên các chùa
10. Lễ Vía chư Phật, Bồ Tát thường niên

2- Các tập tục trong Phật giáo

1. Tục bố thí
2. Tục phóng sanh
3. Tục ăn chay
4. Tục cúng sao giải hạn #

5. Tục xin Xăm, sù quẻ #
6. Tục cúng Tam tai #
7. Tục coi ngày tốt xấu #
8. Tục đốt Sớ Diệt, tiền Vãng sinh #
9. Tục hành hương
10. Tục cúng Sóc vọng
11. Tục hái lộc
12. Tục cúng bông hoa

3- Các nghi lễ trong Phật giáo

1. Nghi Tiến linh (cúng vong)
2. Nghi Đám tang (có nhiều nghi tiết)
3. Nghi Hằng thuận Quy y (đám cưới)
4. Nghi Thập khoa (có nhiều nghi tiết) #
5. Nghi Trai đàn (có nhiều nghi tiết)
6. Nghi Đàn trình #
7. Nghi khai Xá hạc (chuyển tấu) #
8. Nghi dâng Lục cúng
9. Nghi vớt Trùng #
10. Nghi vớt Vong #
11. Nghi Tây qui (Đề phan) #
12. Nghi Cầu an
13. Nghi Cầu siêu
14. Nghi An vị (khai quang diêm nhân) #

So với bảng trước (có 30 mục được liệt kê) thì bảng này có tổng số cao hơn (36 mục) vì có thêm những tập tục thuần túy Phật giáo, không có tập tục dân gian làm đối trọng. Kí hiệu dấu (#) chỉ tập tục đã lạc hậu,

không còn phù hợp với thời hiện đại, ít nhiều mang màu sắc mê tín dị đoan không có lợi cho sự phát triển của xã hội Việt Nam lẫn trong tín ngưỡng tôn giáo, dễ gây ngộ nhận cho những người chưa biết về Phật giáo và phong hoá tập tục ở Nam Bộ.

IV- KHUYNH HƯỚNG XÃ HỘI HOÁ PHẬT GIÁO

Từ những điều kiện giao thoa cụ thể trên, ta có thể nhìn thấy, các nhà sư Phật giáo thời xưa đã chủ động trong vai trò đưa tư tưởng Phật giáo hoà nhập vào đời sống văn hoá xã hội từ các khuynh hướng:

- Khuynh hướng “tự phát”, tức tiếp nhận các tập tục dân gian vốn đang sống mãnh liệt ngoài xã hội vào chùa để thu hút quần chúng đến với Phật giáo. Đồng thời, gắn với các tập tục lễ nghi này vào sinh hoạt của nhà chùa như một bộ phận hữu cơ của dân gian, như các tập tục: cúng sao giải hạn, đốt vàng mã, lễ phan, dâng lục cúng, cúng sóc vọng, v.v...

- Khuynh hướng “đem đạo vào đời”, tức phổ cập hoá tư tưởng Phật giáo vào trong mọi sinh hoạt văn hoá xã hội của nhân dân thông qua các phong tục tập quán. Một số tập tục dân gian hoặc tập tục lễ nghi mang nặng ảnh hưởng văn hoá tôn

giáo của Trung Quốc đã được biến đổi thành ảnh hưởng Phật giáo có nét riêng của nhân dân Nam Bộ, như ăn chay, bố thí, phóng sanh, v.v...

- Khuynh hướng “lễ nhạc”, tức nghi thức cúng lễ bằng âm điệu dân gian với các nhạc khí sử dụng trong cửa chùa, do giới tăng lữ theo trường phái “ứng phó nghi lễ” cùng các đội “giạ nhạc cổ” dân gian thực hiện. Chính hình thức này đã hấp dẫn được quần chúng đến với phong hoá tín ngưỡng Phật giáo bởi sự đồng điệu của lễ nhạc Phật giáo với lễ nhạc dân tộc cùng hoà nhịp trong tập tục của địa phương, như các nghi: học trò lễ, đàn trình, chấn tế cô hồn, dẫn lộ đám tang, v.v...

*

* *

Trong thời đại hiện nay, văn hoá trí thức của đa số người dân ở thế hệ mới đã được nâng lên tầm cao hơn. Nghiên cứu này có thể sử dụng như một cơ sở đánh giá lại các tập tục, vừa để sàng lọc, loại bỏ những gì đã lạc hậu, mê tín dị đoan, vừa gìn giữ phát huy các truyền thống văn hoá dân tộc tốt đẹp trong bối cảnh xã hội đặc thù của Nam Bộ hiện nay./.